

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-PT
Ngày 16 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Ông Vũ Văn Mạnh

Thư ký phiên tòa : Bà Nông Thị Linh Chi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLPT- HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn T do bị kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 204/2023/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo bị kháng nghị: **Nguyễn Tuấn T**, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1986, tại xã T1, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 5, xã T1, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1942 và bà L, sinh năm 1942; có vợ là: Bùi Thị Đ1 (đã ly hôn năm 2023) và có 02 con, vợ mới Phùng Thị M, sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua xe ô tô để sử dụng cho việc đi lại nên khoảng tháng 11/2022, qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Tuấn T, đã liên hệ và đặt mua của một người đàn ông tên T2 (T không biết họ tên đệm, địa chỉ cụ thể của người

này) một chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, màu sơn đỏ, mang BKS: 88A-100.09 với giá 95.000.000đồng. T và T2 hẹn gặp nhau trước cổng khu du lịch B1 ở huyện H - Hà Nội để thực hiện việc mua bán. Đến nơi hẹn T2 với T xe này mang từ nước ngoài về và nói cho T biết giấy chứng nhận đăng ký xe số 028434 mang tên Nguyễn Văn G và giấy chứng nhận kiểm định số KD8090827 Biển đăng ký 88A-100.09 đều là giả. Mặc dù biết các giấy tờ trên là giả nhưng do đang cần xe sử dụng nên T đã đồng ý mua xe và đưa trả cho T2 95.000.000đồng. Sau khi mua xe, T sử dụng xe làm phương tiện đi lại hàng ngày. Ngày 24/01/2023, T điều khiển xe ô tô BKS: 88A-100.09 tham gia giao thông trên địa bàn huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông - Công an huyện S kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi T điều khiển xe ô tô tham gia giao thông khi trong hơi thở có nồng độ cồn và không có đầy đủ giấy tờ xe. Ngày 30/01/2023, Công an huyện S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tước giấy phép lái xe ô tô của T với thời hạn 11 tháng. Do bị tước Giấy phép lái xe nên T đã lên mạng xã hội truy cập vào trang làm giả giấy tờ và liên hệ với một người (không rõ lai lịch cụ thể) đặt làm 01 giấy phép lái xe ô tô với giá 3.500.000đồng, người này đồng ý và yêu cầu T cung cấp thông tin cá nhân, sau đó T đã cung cấp ảnh chân dung và hình ảnh giấy phép lái xe ô tô thật, hạng C, số 250110007356 của T cho người này. Đến khoảng tháng 4/2023, T nhận được một đơn hàng do nhân viên giao hàng mang đến, sau khi kiểm tra thấy giấy phép lái xe được làm giả giống với giấy phép lái xe ô tô thật của mình nên T đã trả cho nữ nhân viên giao hàng số tiền 3.500.000đồng và nhận giấy phép lái xe ô tô giả sử dụng để điều khiển xe ô tô đi lại hàng ngày. Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 12/6/2023, khi T điều khiển xe ô tô BKS: 88A100.09 đi đến địa phận xã Q, huyện B thì bị tổ tuần tra của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Vĩnh Phúc yêu cầu dừng xe kiểm tra để kiểm tra, T đã xuất trình 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028434 mang tên chủ xe Nguyễn Văn G, 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KD8090827 biển đăng ký 88A - 100.09 và 01 Giấy phép lái xe ô tô số 250110007356 mang tên Nguyễn Tuấn T. Do nghi ngờ các giấy tờ trên là giả, tổ tuần tra đã phối hợp với Công an huyện B tạm giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, màu sơn đỏ mang BKS: 88A-100.09; 01 Giấy phép lái xe, hạng C, số 250110007356 mang tên Nguyễn Tuấn T; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028434 tên chủ xe Nguyễn Văn G; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ để phục vụ điều tra. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra T đã thừa nhận về việc sử dụng giấy tờ giả như nêu trên.

Ngày 20/6/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định đối với: 01 Giấy phép lái xe, hạng C, số 250110007356 đề tên Nguyễn Tuấn T; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028434 đề tên Nguyễn Văn G; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số DK 8090827 biển đăng ký 88A100.09 cấp ngày

06/4/2022 do Phó giám đốc Đào Văn Q1 ký đóng dấu tròn. Tại bản kết luận giám định số 2103/KL-KTHS ngày 01/8/2023 phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “ 01 Giấy phép lái xe, hạng C, số 250110007356; Họ tên: Nguyễn Tuấn T; Ngày sinh: 01/08/1986; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi cư trú: X. T1, H. P, T. Phú Thọ; Ngày cấp: 18/07/2022 là giấy phép lái xe giả.

- Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: “*CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM * CÔNG AN TỈNH VĨNH PHÚC” trên mẫu cần giám định Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028434, tên chủ xe: NGUYỄN VĂN T3; Địa chỉ: M1, K, V1, VP; Nhãn hiệu: KIA; Loại xe: Ô tô con; Màu sơn: Đỏ; Biển số đăng ký: 88A-100.09; Ngày cấp: 28/04/2016 (ký hiệu A2) được tạo thành bằng phương pháp in phun màu, so với các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: “*CÔNG AN TỈNH VĨNH PHÚC* PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG” do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp được đánh số từ (1) đến (6) trên mẫu so sánh (ký hiệu M2) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: “BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI * CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM * TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI SỐ 8801S” trên mẫu cần giám định Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; Số: KD 8090827; Biển đăng ký: 88A-100.09; Loại phương tiện: ô tô con; Nhãn hiệu: KIA; Số loại: MORNING, đề tên nơi đăng kiểm là Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 8801S, đề ngày 06/04/2022 (ký hiệu A3) được tạo thành bằng phương pháp in phun màu, so với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: “SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH VĨNH PHÚC * TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI” trên mẫu so sánh do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 8801S - Vĩnh Phúc cung cấp (ký hiệu M3) không phải do cùng một con dấu đóng ra.”

Ngày 13/6/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định đối với xe ô tô nhãn hiệu Kia, loại xe Morning, màu đỏ, BKS: 88A-100.09 đã qua sử dụng. Tại bản Kết luận giám định số: 1895/KL-KTHS ngày 03/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “Chiếc xe ô tô tại thời điểm gửi giám định: Số máy không bị tẩy xóa, sửa chữa, số nguyên thủy là: G4LAGP048453; Số khung đã bị tẩy xóa bằng phương pháp cơ học, qua giám định xác định được số nguyên thủy là: R?YT?51M5GC088902 (vị trí các dấu “?” không xác định được nội dung)”

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã: T2 hành tra cứu số máy của xe xác định xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại: MORNING có BKS: 30E-554.84, chủ xe là Công ty cổ phần vận tải L1, địa chỉ: số 17A, tổ 34, phường Q1, quận C, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra xác định: Tháng 9/2016, Công ty cổ phần vận tải L1 có mua xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, màu sơn bạc và đăng ký biển kiểm soát: 30E-554.84 để làm phương tiện vận tải kinh doanh. Đến ngày 15/8/2018, Công ty đã giao xe này cho anh Vương Ngọc H1, sinh năm 1993 ở thôn L2, xã

D, huyện O, thành phố Hà Nội để kinh doanh dịch vụ taxi. Từ tháng 9/2018 đến nay, anh H1 nghỉ việc tại Công ty và không mang xe ô tô về trả Công ty. Sau đó, Công ty cổ phần vận tải L1 đã có Đơn trình báo gửi Cơ quan CSĐT - Công an quận C đề nghị thụ lý giải quyết. Quá trình giải quyết giữa Công ty và anh H1 đã thỏa thuận với nhau: Anh H1 sẽ có trách nhiệm trả tiền cho Công ty để mua lại chiếc xe ô tô nên Công an quận C đã dừng giải quyết sự việc.

Cơ quan điều tra đã có công văn trao đổi với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận C để tiếp nhận giải quyết về xe ô tô theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1986 ở tổ dân phố V - K - V1 - Vĩnh Phúc. Anh G khai: Anh không cung cấp thông tin, cá nhân, cũng không cho người khác mượn thông tin cá nhân của mình để làm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Anh không quen biết T, không biết T sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên anh.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh biên kiểm soát của xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning xác định người đứng tên xe ô tô có BKS: 88A -100.09 là anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1976 ở Q - B - Vĩnh Phúc. Anh A khai: Khoảng tháng 5/2015 anh có mua xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning đăng ký BKS 88A -100.09 tại Công an tỉnh Vĩnh Phúc để làm phương tiện đi lại, quá trình sử dụng anh không cho ai mượn, không cung cấp thông tin giấy tờ xe cho ai, hiện anh vẫn đang sử dụng chiếc xe này.

Tại Cáo trạng số 212/CT-VKSBX ngày 30 tháng 10 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố Nguyễn Tuấn T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa cấp sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự; Phạt bị cáo T từ 30.000.000đồng đến 50.000.000đồng để sung quỹ nhà nước.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 204/2023/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T hình phạt chính bằng tiền, mức phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Tuấn T là 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Ngày 19/12/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc kháng nghị số 2058/QĐ-VKS-P7 đề nghị hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 204/2023/HS-ST ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện B để điều tra, truy tố, xét xử lại bị cáo Nguyễn Tuấn T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ

quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên nội dung kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị số 2058/QĐ-VKS-P7 ngày 19/12/2023 của Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 204/2023/HS-ST ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện B để điều tra, truy tố, xét xử lại bị cáo Nguyễn Tuấn T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc làm trong hạn luật định nên được xem xét chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã quy kết nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định: “1. Người nào...sử dụng tài liệu ... giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm”.

Với hành vi trên của bị cáo T, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo phạm tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị cấp phúc thẩm: *Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 204/2023/HS-ST ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện B để điều tra, truy tố, xét xử lại bị cáo Nguyễn Tuấn T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo. Vì bị cáo Nguyễn Tuấn T 02 lần Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức vào ngày 30/01/2023 tại Công an huyện S và ngày 12/6/2023 tại Công an huyện B.*

Hội đồng xét xử thấy: Ngày 30/01/2023, bị cáo T có hành vi sử dụng giấy tờ giả gồm 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KD8090827, Biển đăng ký 88A-100.09; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 88A-100.09 để đối phó với Công an huyện S khi bị Công an kiểm tra giấy tờ xe là hành vi vi phạm có dấu hiệu của tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, nhưng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi trên cho xã hội không đáng kể. Theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Bộ luật Hình sự thì “*Những hành vi tuy có dấu hiệu của tội phạm nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể thì không phải là tội phạm và được xử lý bằng các biện pháp khác*”. Khi bị cáo T sử dụng giấy tờ, tài liệu giả Công an huyện S không phát hiện nên không xử phạt hành chính và đây là lần đầu bị cáo vi phạm nên cần kiến nghị Công an huyện S xử phạt hành chính bị cáo T về hành vi sử dụng giấy tờ giả nếu còn thời hiệu xử phạt hành chính. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi sử dụng giấy tờ giả tại Công an huyện S, bị cáo không rút kinh nghiệm cho bản thân mà ngày 12/6/2023 bị cáo lại tiếp tục có hành vi sử dụng giấy tờ giả gồm 01 giấy phép lái xe, 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KD8090827, Biển đăng ký 88A-100.09; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 88A-100.09 khi điều khiển xe ô tô và bị Công an huyện B kiểm tra phát hiện. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo nên cần phải đưa bị cáo ra xét xử và tuyên phạt bị cáo T 30.000.000 đồng như bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ và nhân thân của bị cáo. Hình phạt này đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc kháng nghị cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt hành vi “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” tại Công an huyện S và đề nghị Hội đồng xét xử Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 204/2023/HS-ST ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện B để điều tra, truy tố, xét xử lại bị cáo Nguyễn Tuấn T về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 02 năm đến 05 năm và tăng hình phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Bị cáo thực hiện hai hành vi có tính chất ít nghiêm trọng và tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể còn có thể coi không phải là tội phạm và được xử lý bằng các biện pháp xử phạt hành chính, nhưng viện kiểm sát đề nghị hủy bản án để xét xử bị cáo tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự (tội nghiêm trọng) đồng thời tăng hình phạt đối với bị cáo là bất lợi cho bị cáo.

Xét thấy nếu có hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại thì cũng chỉ xử phạt hành chính đối với hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức của bị cáo Nguyễn Tuấn T vào ngày 30/01/2023 tại Công an huyện S, vì đây là lần đầu tiên bị cáo vi phạm. Nên xét thấy không cần thiết hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 204/2023/HS-ST ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện B. Đối với hành vi bị cáo T sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức ngày 30/01/2023 tại Công

an huyện S, cần kiến nghị cơ quan Công an huyện S xử phạt hành chính nếu còn thời hiệu xử lý hành chính.

Từ những nhận định trên xét thấy kháng nghị của Viện Kiểm sát không có căn cứ nên không được chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 204/2023/HS-ST ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện B.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Viện kiểm sát không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 204/2023/HS-ST ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T hình phạt chính bằng tiền, mức phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Tuấn T là 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

2. Kiến nghị cơ quan Công an huyện S xử phạt hành chính đối với bị cáo Nguyễn Tuấn T về hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức vào ngày 30/01/2023 tại Công an huyện S, nếu còn thời hiệu xử lý hành chính.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B ;
- Công an huyện S;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Chi cục THADS huyện B
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.